Thực trạng dạy học hợp tác ở một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội

Nguyễn Hồng Thúy

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thanh Xuân, Hà Nội
116 Nhân Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
Email: hthuytx@gmail.com

TÓM TẮT: *Dạy học hợp tác là một chiến lược dạy học có nhiều ưu điểm. Tuy nhiên, hiện nay việc dạy học hợp tác ở tiểu học vẫn còn chưa được quan tâm đúng mức do đó việc thực hiện dạy học hợp tác chưa đạt hiệu quả cao. Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng dạy học hợp tác ở một số trường tiểu học Hà Nội và đưa ra những nhận định cần thiết làm cơ sở đề xuất những biện pháp giúp cho giáo viên có thể thực hiện dạy học hợp tác một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học.*

TỪ KHÓA: **Từ khóa: Thực trạng; dạy học hợp tác; tiểu học; thành phố Hà Nội.**
➔ Nhận bài 10/08/2017 ➔ Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 19/11/2017 ➔ Duyệt đăng 25/03/2018.

1. Đặt vấn đề

Dạy học hợp tác (DHHT) là chiến lược dạy học, trong đó dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên (GV), mỗi học sinh (HS) được học tập trong một nhóm hoặc nhiều nhóm có sự hợp tác giữa các thành viên, giữa các nhóm. Mục tiêu chủ yếu của việc DHHT là giúp HS cùng làm việc với nhau để đạt được kết quả học tập chung, hay nói cách khác là giúp HS học hợp tác. DHHT mặc dù được nhiều GV biết đến khá lâu, tuy nhiên trên thực tế việc thực hiện DHHT ở cấp Tiểu học chưa đạt hiệu quả cao. Vì thế, nghiên cứu thực trạng DHHT ở Tiểu học làm cơ sở cho việc đề xuất mô hình DHHT ở Tiểu học là cần thiết. Bài viết này sẽ đề cập đến vấn đề trên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quy mô, địa bàn và phương pháp khảo sát

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu trên 788 cán bộ quản lí (CBQL) và GV đang trực tiếp giảng dạy lớp 4, 5 tại các trường tiểu học ở 7 quận, huyện (Đống Đa, Thanh Xuân, Hoàng Mai, Phú Xuyên, Thanh Trì, Ba Vì, Mê Linh) trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong đó, GV lớp 4 chiếm 48.15% và GV lớp 5 chiếm 51.85% đối tượng điều tra. Sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi và phương pháp xử lí số liệu bằng thống kê toán học.

2.2. Phân tích kết quả khảo sát

2.2.1. Thực trạng nhận thức của giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học

Chúng tôi đưa ra 8 đặc điểm trong đó có 4 đặc điểm phù hợp và 4 đặc điểm không phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học. Kết quả trả lời thể hiện trong Bảng 1 dưới đây (xem Bảng 1)

Theo kết quả thu được ở Bảng 1 cho thấy, đa số GV tham gia khảo sát hiểu đúng những đặc điểm phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) hiện nay. Trong đó số phiếu nhận được sự nhất trí cao lần lượt là "Kết hợp nhiều phương pháp khác nhau: Thuyết trình, thảo luận nhóm nhỏ, sử dụng tình huống, giải quyết vấn đề, trực quan, thực hiện dự án, tham quan, sử dụng phiếu học tập..." với 79.57% số người

Bảng 1: Nhận thức về đổi mới phương pháp dạy học

Những quan điểm	Đúng		Sai	
	Số lượng	%	Số lượng	%
1. Kết hợp nhiều phương pháp khác nhau: Thuyết trình, thảo luận nhóm nhỏ, xử lí tình huống, giải quyết vấn đề, trực quan, thực hiện dự án, tham quan, sử dụng phiếu học tập…	627	79.57	161	20.43
2. Tuyệt đối không sử dụng phương pháp thuyết trình vì dễ làm HS nhàm chán	423	53.68	365	46.32
3. GV là người tổ chức, hướng dẫn; HS là người hoạt động để chiếm lĩnh tri thức, kĩ năng	555	70.43	233	29.57
4. Tiết học nào cũng phải sử dụng bài giảng điện tử	379	48.1	409	51.9
5. GV tạo điều kiện và khuyến khích HS phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập	584	74.11	204	25.89
6. Trong dạy học, cần chú trọng đến nhu cầu, khả năng phát triển riêng của từng HS	204	25.89	584	74.11
7. Trong giảng dạy bắt buộc phải có tài liệu trực quan	423	53.68	365	46.32
8. Trong tiết học sử dụng càng nhiều phương pháp càng tốt	482	61.17	306	38.83

Bảng 2: **Nhận thức về DHHT của GV Tiểu học**

Những quan niệm	Đúng		Sai		Không có ý kiến	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
1. Là cách dạy học có mục đích giúp cho HS vừa học tốt bài học vừa rèn luyện được khả năng học tập hợp tác	511	64.85	277	35.15	0	0
2. Là cách dạy học trong đó GV và HS cộng tác với nhau để tiến hành giờ học	569	72.21	219	27.79	0	0
3. Đó là chiến lược dạy học giúp HS hợp tác với nhau trong học tập	525	66.62	263	33.38	0	0
4. Là cách dạy học trong đó hoạt động giảng dạy và hoạt động học tập hợp tác với nhau	423	53.68	292	37.06	73	9.26
5. Là việc GV hướng dẫn HS cùng nhau học tập để tiến bộ như nhau	525	66.62	263	33.38	0	0
6. Là việc GV dạy cho HS cách học tập theo kiểu hợp tác: Trao đổi trực tiếp, phân chia công việc, tương trợ, giúp đỡ nhau để đạt mục tiêu bài học	467	59.26	204	25.89	117	14.85

Bảng 3: **Mức độ tác động do dạy học hợp tác mang lại cho HS**

TT	Tác động	Giá trị trung bình	Mức độ (%)				
			1	2	3	4	5
1	HS phát huy được tính tích cực, có nhiều cơ hội cho HS bộc lộ khả năng bản thân	3,65	0	7.36	25.89	61.17	5.58
2	Kích thích hứng thú học tập và tinh thần trách nhiệm của HS	3,50	0	11.17	38.83	38.83	11.17
3	HS ghi nhớ và vận dụng được bài học	3,31	1.9	27.79	25.89	25.89	18.53
4	Tạo điều kiện cho HS giúp đỡ lẫn nhau trong học tập	2,54	29.57	27.79	16.62	11.17	14.85
5	HS tự tin trình bày các vấn đề trước đám đông	3,35	0	20.43	38.83	25.89	14.85

đồng ý, "GV tạo điều kiện và khuyến khích HS phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập" với 74.11% ý kiến đồng ý, "GV là người tổ chức, hướng dẫn, khuyến khích, HS là người hoạt động để chiếm lĩnh kiến thức" với 70.43% ý kiến đồng ý. Những đặc điểm nhận được sự đồng ý thấp nhất là "Tuyệt đối không sử dụng phương pháp thuyết trình", "Luôn luôn phải thiết kế và sử dụng bài giảng điện tử", "Trong tiết học càng sử dụng nhiều phương pháp càng tốt". Những đặc điểm này là những đặc điểm không phù hợp với định hướng đổi mới PPDH. Tuy nhiên, có một đặc điểm cũng không phù hợp với định hướng đổi mới PPDH nhưng lại có tương đối nhiều ý kiến đồng tình, đó là "Bắt buộc phải có tài liệu trực quan trong giảng dạy" có 53.68% ý kiến đồng ý.

Như vậy, CBQL và GV đã hiểu tương đối đúng về đổi mới PPDH nhưng sự hiểu biết này vẫn chưa vững chắc.

2.2.2. Thực trạng về nhận thức của giáo viên về dạy học hợp tác

Với cách hiểu DHHT "Là cách dạy học có mục đích giúp cho HS vừa học tốt bài học vừa rèn luyện được khả năng HTHT" có 64.85% đồng ý; "Là cách dạy học trong đó GV và HS cộng tác với nhau để tiến hành dạy học" có 72.21 % đồng ý. Tuy nhiên, cũng với một số cách hiểu đúng khác về DHHT như: "Đó là chiến lược dạy học giúp HS hợp tác với nhau trong học tập", "Là việc GV dạy cho HS cách học tập theo kiểu hợp tác: Phân chia công việc, tương trợ, giúp đỡ nhau để đạt mục tiêu bài học ", thì số ý kiến đồng ý lại không cao lắm, lần lượt là 66.62% và 59.26% cho thấy đa số CBQL và GV chưa thực sự hiểu đúng về DHHT. Và cách hiểu DHHT "Là cách dạy học, trong đó hoạt động giảng dạy và hoạt động học tập hợp tác với nhau" là hoàn toàn sai thì lại có số ý kiến đồng ý tới 53.68%. Nếu hiểu học tập hợp tác là "HS cùng nhau học tập để tiến bộ như nhau" là hoàn toàn sai vậy mà có 66.62% số người được hỏi đồng ý. Một trong những điều quan trọng của DHHT là giúp HS cùng nhau học tập để cùng tiến bộ với kết quả cá nhân không như nhau bởi vì thực chất không phải tất cả HS đều có khả năng học tập như nhau.

Như vậy, có thể nhận định rằng, đa số CBQL và GV bước đầu đã có một số hiểu biết về DHHT, tuy nhiên sự hiểu biết này chưa đầy đủ và chưa hoàn toàn chính xác.

Kết quả trong Bảng 2 phản ánh đúng thực tế bởi DHHT là một quan điểm mới mà mức độ được làm quen, tìm hiểu về nó còn là hạn chế đối với GV tiểu học. Các GV nhận thức chưa đầy đủ sẽ nhận thức đúng đủ và các GV từ nhận thức không

đúng dần dần sẽ nhận thức đúng qua thời gian nghiên cứu sâu hơn và được tập huấn về DHHT. Từ đó, họ có thể vận dụng tốt hơn quan điểm dạy học này trong quá trình dạy học.

2.2.3. Thực trạng thực hiện dạy học hợp tác của giáo viên trong quá trình giảng dạy

Mức độ thực hiện DHHT trong quá trình giảng dạy được xây dựng theo thang liket 3 mức từ chưa sử dụng đến thường xuyên sử dụng, qua đó sẽ xác định được các tỉ lệ ý kiến của GV ở từng mức độ vận dụng DHHT trong quá trình giảng dạy của GV (xem Hình 1).

Theo kết quả thu được từ khảo sát, tỉ lệ GV thường xuyên thực hiện DHHT là 22.22%, thỉnh thoảng mới sử dụng là 46.30%. Tuy nhiên, cũng có 31.48% người được hỏi cho rằng họ chưa từng thực hiện DHHT. Như vậy, hiện nay, bước đầu CBQL, GV đã biết đến DHHT và đã vận dụng DHHT. Tuy nhiên, sự hiểu biết này chưa đầy đủ và chưa hoàn toàn chính xác, vì thế việc vận dụng cũng còn hạn chế. Điều đó chứng tỏ rằng việc DHHT chưa thực sự quen thuộc với GV.

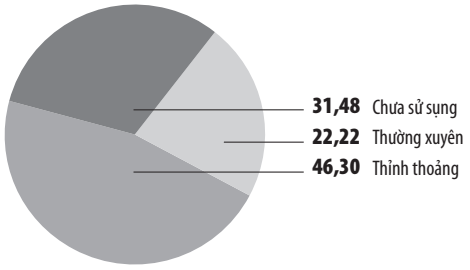

Hình 1: Mức độ vận dụng DHHT trong quá trình giảng dạy

2.2.4. Những tác động mà dạy học hợp tác mang lại cho học sinh

Bảng 3 cho thấy tiêu chí "HS phát huy được tính tích cực, có nhiều cơ hội cho HS bộc lộ khả năng bản thân" được GV đánh giá ở mức độ cao với 61.17%, mức độ 4, tiếp đến là tiêu chí "Kích thích hứng thú học tập và tinh thần trách nhiệm của HS" với 38.83% ý kiến GV ở mức 4, 38.83% ý kiến ở mức 3 và có đến 11.17% ý kiến đánh giá ở mức 5. Kết quả ở mức độ cao nhất là HS phát huy được tính tích cực, có nhiều cơ hội bộc lộ khả năng bản thân. Tiếp theo là kích thích hứng thú học tập và tinh thần trách nhiệm của HS, HS tự tin trình bày các vấn đề trước đám đông, ghi nhớ và vận dụng được bài học với giá trị trung bình là 3,5; 3,35 và 3,31. Nhưng vấn đề chưa thực sự đem lại kết quả cao là việc tạo điều kiện cho HS giúp đỡ lẫn nhau trong học tập. Điều này có thể do kĩ năng học tập hợp tác của HS tiểu học chưa cao.

2.2.5. Thực trạng nhận thức của giáo viên về những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả dạy học hợp tác

Hình 2 miêu tả những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến kết quả DHHT. Qua các ý kiến nhận định về yếu tố ảnh hưởng này có thể xác định được tiêu chí nào là yếu tố ảnh hưởng chính, trực tiếp đến kết quả dạy học hợp tác của GV và từ đó cũng thấy được nhận thức của GV về vấn đề này.

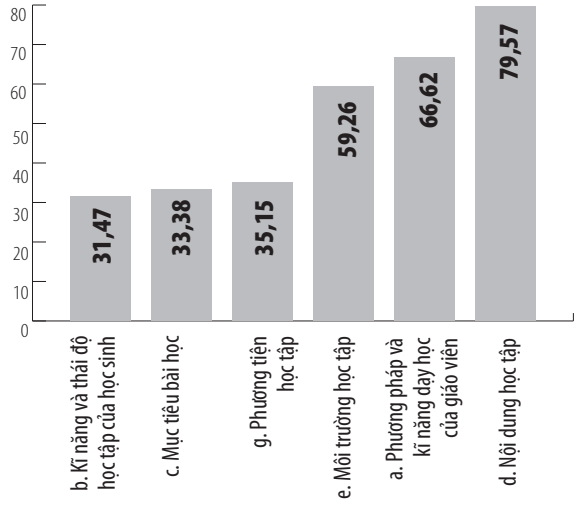

Hình 2: Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả DHHT

Kết quả điều tra cho thấy: Theo ý kiến các GV, có 3 yếu tố ảnh hưởng chính đến kết quả DHHT là: Nội dung học tập (chiếm 79.57%); Phương pháp và kĩ năng dạy học của GV (chiếm 66.62%); Môi trường học tập với 59.26% ý kiến GV. Ba yếu tố ảnh hưởng còn lại là: Kĩ năng và thái độ học tập của HS; Mục tiêu bài học; Phương tiện học tập, theo các GV nhận định đây không phải là yếu tố ảnh hưởng chính. Qua đó cho thấy, nhận thức của GV về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả DHHT chưa hoàn toàn chính xác. Nhiều GV đặt nặng yếu tố nội dung học tập, trong khi một số khác coi nhẹ kĩ năng, thái độ học tập của HS và phương tiện học tập. Như vậy, vẫn còn một bộ phận GV Tiểu học chưa nhận thức được đúng đắn và đầy đủ về việc kết quả giáo dục của HS phụ thuộc vào yếu tố nào. Điều này có thể có nhiều lí do, trong đó có thể do GV chưa được trang bị đầy đủ cơ sở lí luận về vấn đề này hoặc do những yếu tố khách quan hoặc chủ quan làm ảnh hưởng đến quá trình giáo dục HS.

2.2.6. Thực trạng những khó khăn khi dạy học hợp tác ở Tiểu học

Với 5 khó khăn thường gặp của GV khi tổ chức DHHT ở Tiểu học, trong đó mức độ 1 là thấp nhất và mức độ 5 là cao nhất (xem Bảng 4).

Bảng 4 cho thấy, các GV gặp nhiều khó khăn nhất là "Vì thiếu các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện cho việc tổ chức dạy học nhóm" với 42.64% đánh giá ở mức độ 5 và 25.89% ở mức độ 4; tiếp đến là khó khăn từ phía HS là "HS gặp khó khăn trong quá trình hoạt động nhóm" với 11.04% đánh giá ở mức độ 5 và 22.21% ở mức độ 4 và 33.38% ý kiến GV ở mức độ 3. Giá trị trung bình cho thấy với 5 thứ bậc về khó khăn thì việc thiếu các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện cho việc tổ chức dạy học nhóm xếp ở vị trí thứ nhất. Thực tế là diện tích phòng học, cách sắp xếp bàn ghế

Bảng 4: Những khó khăn của GV khi dạy học hợp tác ở Tiểu học

TT	Khó khăn	Giá trị trung bình	Mức độ (%)				
			1	2	3	4	5
1	GV khó kiểm soát trong quá trình dạy học	3.3	0	22.21	42.64	18.53	16.62
2	HS gặp khó khăn trong quá trình hoạt động nhóm	3.09	1.9	31.47	33.38	22.21	11.04
3	Năng lực sư phạm của GV còn hạn chế để giải quyết những tình huống xảy ra trong quá trình học của HS	2.18	24.11	42.64	24.11	9.14	0
4	Khó khăn trong việc thiết lập mối quan hệ giữa các HS	2.28	25.89	37.06	20.43	16.62	0
5	Khó khăn vì thiếu các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện cho việc tổ chức dạy học nhóm	4.04	0	7.36	24.11	25.89	42.64

trong các trường tiểu học hiện nay gây rất nhiều khó khăn cho việc tổ chức học nhóm. GV khó kiểm soát trong quá trình dạy học xếp vị trí thứ hai. Quả thật với các lớp có sĩ số đông thì điều này khó tránh khỏi, nhất là khi GV chưa thuần thục trong việc bao quát lớp học. HS dễ gây ồn ào, một số em có thể làm việc riêng. Các em học khá sẽ không hỗ trợ được các bạn khác và những HS yếu hơn cũng sẽ không được giúp đỡ kịp thời. Đây là vấn đề tổ chức cho HS hoạt động và quản lí, hướng dẫn các em hoạt động theo đúng kế hoạch hoàn thành mục tiêu học tập. Nếu không giỏi tổ chức thì GV dễ để xảy ra tình trạng thiếu thời gian, HS hoạt động không hiệu quả dẫn đến không hoàn thành bài học theo thời gian quy định. Tiếp đó, HS gặp khó khăn trong quá trình hoạt động nhóm xếp vị trí thứ ba. Đánh giá này của các GV khẳng định đó là do HS chưa có kĩ năng hợp tác trong việc học cùng bạn bè để giải quyết một vấn đề học tập nào đó nhưng về sau các em sẽ quen dần và tự nhiên hơn, biết cách chia sẻ, phối hợp cùng học với bạn. Xếp ở vị trí khó khăn thứ tư được GV nêu ra là khó khăn trong việc thiết lập mối quan hệ giữa các HS. Chúng ta dễ hiểu băn khoăn này của GV vì DHHT là cách thức dạy học tương đối mới với GV, bên cạnh đó tập tính làm việc lâu nay của HS và GV cùng với tâm lí ngại đổi mới cũng sẽ là những cản trở khiến việc thay đổi phong cách làm việc sẽ không dễ dàng.

Khó khăn cuối cùng thuộc về phía GV được đánh giá về "Năng lực sư phạm của người GV còn hạn chế để giải quyết những tình huống xảy ra trong quá trình học". Áp dụng một mô hình mới nói chung cần có nhiều yếu tố mà trước hết và quan trọng để đảm bảo cho thành công đó là đầu tư về thời gian và sự tâm huyết, sẽ phải có nhiều thử nghiệm và điều chỉnh. Song khó khăn không phải là không thể vượt qua. Những khó khăn về phía GV sẽ được giải quyết khi họ được tiếp cận và nghiên cứu một cách đầy đủ về DHHT.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng

Qua phân tích kết quả khảo sát thực trạng nhận thức và thực hiện DHHT của GV Tiểu học hiện nay, chúng tôi rút ra được một số nhận định sau:

- GV Tiểu học hiện nay đã có những hiểu biết ban đầu về DHHT cũng như có ý thức vận dụng lí thuyết DHHT nhằm phát huy tính tích cực chủ động học tập của HS song những hiểu biết này chưa vững chắc và còn mang tính chất cảm tính.

- Một bộ phận không nhỏ GV Tiểu học chưa thực sự có những hiểu biết sâu sắc, thấu đáo và đầy đủ về bản chất của DHHT. Do đó, việc thực hiện DHHT trong dạy học ở Tiểu học còn gặp nhiều khó khăn.

- GV Tiểu học hiện nay chưa thực sự hiểu rõ những khó khăn và thuận lợi khi DHHT trong giờ lên lớp ở Tiểu học. Những nhận định của họ đôi khi còn mang tính chất cảm tính, mơ hồ. Điều này cho thấy GV sử dụng DHHT là chưa phổ biến và chưa thường xuyên. Chính vì vậy, họ đánh giá chưa chính xác về khả năng và nhu cầu học tập của HS cũng như ý thức về các biện pháp gây hứng thú cho HS trong giờ học. Việc sử dụng những phương tiện dạy học để hỗ trợ cho bài giảng cũng như tìm hiểu các mặt tâm lí của HS trong các hoạt động sư phạm còn yếu.

- Nhìn chung, khái niệm DHHT còn khá mới mẻ đối với GV Tiểu học. Cần có sự bồi dưỡng cả về lí luận cũng như kĩ năng cho CBQL và GV, trang bị cho GV một cơ sở lí luận vững chắc về vấn đề này và cung cấp cho họ mô hình DHHT hoặc quy trình, kĩ năng thực hiện mang tính thực tế cao để giúp họ vượt qua trở ngại và dần dần thực hiện tốt việc DHHT từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

3. Kết luận

DHHT có bản chất xã hội và nhận thức đặc biệt. Nó mang lại nhiều ưu thế cho sự phát triển của HS, nhất là kĩ năng và thái độ, các giá trị xã hội quý giá mà dạy học truyền thống sách vở hay dạy học cá nhân không tiếp cận được. DHHT phát triển nhu cầu, thái độ tích cực và kĩ năng học tập hợp tác của các em, từ đó phát triển các kĩ năng xã hội, kĩ năng sống giúp HS phát triển hài hòa hơn sau này. Để DHHT có hiệu quả cần phải thiết kế dạy học và bài học hợp tác tuân theo bản chất, nguyên tắc và đặc điểm của học tập hợp tác. Do đó, GV cần trang bị cho mình những hiểu biết lí luận cơ bản về học tập hợp tác và DHHT để hiểu rõ, hiểu sâu sắc về bản chất,

những nguyên tắc ứng dụng và cách thực hiện ở các môn học như thế nào. Bên cạnh đó, GV cần nâng cao năng lực chuyên môn để có thể tiếp cận, thực hành vận dụng những lí luận của DHHT vào công tác giảng dạy thực tế, đặc biệt cần học hỏi và rèn luyện các kĩ năng dạy học cơ bản và các kĩ năng chuyên biệt cho DHHT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Đặng Thành Hưng, (2002), *Dạy học hiện đại: Lí luận - biện pháp - kĩ thuật,* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
[2] Đặng Thành Hưng, (2004), *Kĩ thuật thiết kế bài học theo nguyên tắc hoạt động,* Tạp chí Phát triển Giáo dục, số 10.
[3] Nguyễn Bá Kim, (1998), *Học tập trong hoạt động và bằng hoạt động,* NXB Giáo dục, Hà Nội.
[4] Nguyễn Kỳ, (1995), *Phương pháp giáo dục tích cực lấy người học làm trung tâm,* NXB Giáo dục, Hà Nội.

THE REAL SITUATION OF THE COOPERATIVE TEACHING AT PRIMARY SCHOOLS IN HANOI CITY

Nguyen Hong Thuy
Divison of Education and Training
Thanh Xuan district, Hanoi
116 Nhan Hoa, Nhan Chinh, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam
Email: hthuytx@gmail.com

ABSTRACT: *Cooperative teaching is a teaching strategy with many advantages. However, this current teaching method at primary schools was not paid much attention to so its implementation was not effective. The paper presents the real situation of the cooperative teaching at some primary schools in Hanoi and suggests insights serving as a basis for proposing measures to help teachers carry out the effective cooperative teaching, contribute to improving the quality of education at primary schools.*

KEYWORDS: **The real situation; the cooperative teaching; primary schools; Hanoi**